

Bản án số: 11/2018/HS-ST

Ngày 18-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Trường Sơn

Ông Phạm Ngọc Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1978; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ngõ 1xx, đường X, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; con ông Lê Văn S và bà Lê Thị T (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H (đã chết) và có 01 con, sinh năm 2001; tiền sự: Không, có 02 tiền án:

- Ngày 06/06/2013, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 11/5/2015, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình xử phạt 03 năm tù về tội “Không tố giác tội phạm”. (Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/7/2017)

*** Lịch sử bản thân:**

- Ngày 24/11/1997, bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội tuyên phạt 28 tháng tù về tội “Tổ chức dùng chất ma túy”.

- Ngày 23/4/2002, Công an quận T, thành phố Hà Nội bắt, lập danh chỉ bản số 3530 về việc cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác, phạt tiền 500.000 đồng.

- Ngày 30/12/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tuyên phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Ngày 27/7/2010 Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định đưa đối tượng vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/10/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay (có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định:**

Ông Lê Trọng K – Luật sư Văn phòng luật sư Lê K thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình (có mặt).

*** Bị hại:** Anh Lê Quyết C, sinh năm 1963; trú tại: Xóm 1x, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (có mặt).

*** Nguyên đơn dân sự:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên M Ninh Bình; địa chỉ: phố V, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình do ông Hồ Sỹ T – Giám đốc Công ty làm đại diện, ông T ủy quyền cho ông Phạm Tuấn A, sinh năm 1980 (giấy ủy quyền ngày 01/11/2017) là cán bộ pháp chế đội xe Công ty TNHH MTV M Ninh Bình làm đại diện tham gia tố tụng tại phiên tòa (có mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Anh Phạm Văn T (vắng mặt có lý do).
2. Anh Trần Công H (vắng mặt).
3. Anh Đỗ Văn T (vắng mặt).
4. Anh Lê Thanh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê H là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 27/10/2017, Lê H đi bộ từ nhà đến các khu vực dân cư trên địa bàn phường T, thành phố N với mục đích tìm sự sơ hở của người khác trong quản lý tài sản để trộm cắp lấy tiền mua ma túy sử dụng. Trước khi đi, H mang theo 01 con dao dài 46cm rồi dắt vào trong cạp quần phía sau lưng. Khi đi đến khu vực cổng khách sạn H thuộc địa bàn phường T, thành phố N nhưng chưa trộm cắp được tài sản của ai nên H nảy sinh ý định đi xin tiền của anh Lê Thanh T là anh họ của H đang làm công nhân Công ty cổ phần cơ khí Ninh Bình có trụ sở tại phường B, thành phố N (gần cảng N). Cùng lúc này, anh Lê Quyết C, sinh năm 1963; trú tại xóm 1x, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định điều khiển xe taxi biển kiểm soát (BKS) 35A-062.71 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) M Ninh Bình đi đến. H vẫy chiếc xe taxi do anh C điều khiển dừng lại và lên xe ngồi vào bên phải của hàng ghế sau. Sau đó H rút con dao từ trong người ra để vào khe giữa hàng ghế sau và cửa xe phía sau bên phải rồi yêu cầu anh C chở xuống khu vực cảng N. Khi đến khu vực ngã tư cầu Lim thuộc địa bàn phường N, thành phố N, H nảy sinh ý định đi mua ma túy để sử dụng nên

nói với anh C chở sang xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định. Anh C điều khiển xe đi đến khu vực bờ đê thuộc xã Y thì dừng lại. H hỏi vay anh C 100.000 đồng, do không biết ý định của H vay tiền để làm gì nên anh C đã lấy 100.000 đồng trong ví giả da màu đen đang để ở vị trí để đồ bên cửa lái cho H vay. Sau khi nhận tiền, H xuống xe đi vào khu vực dân cư gần đó tìm mua ma túy, còn anh C quay đầu xe chờ H. Không mua được ma túy, H đi ra mở cửa sau xe taxi lên xe và nói anh C chở về phường N, thành phố N. Trên đường đi, H đã trả lại cho anh C 100.000 đồng đã vay. Khi anh C điều khiển xe đến phường N thì H lại yêu cầu anh C chở xuống cảng N. Trên đường đi, H mượn điện thoại của anh C điện cho anh Lê Thanh T để xin tiền anh T nhưng anh T nói không có tiền. Khi anh C lấy tiền trong ví cho H vay, H phát hiện trong ví của anh C có nhiều tiền nên đã nảy sinh ý định cướp tài sản của anh C.

Khi đến đoạn đường bê tông nằm giữa nhà máy kính nổi T và Nhà máy kính quang học thuộc khu công nghiệp K thì Lê H bảo anh C dừng xe để đợi người đem tiền ra trả tiền taxi cho anh C. Trong lúc anh C dừng xe để đợi, Lê H đã dùng con dao đem theo chém vào tai phải anh C, anh C liền giơ tay lên đỡ thì bị H chém vào khuỷu tay và mu bàn tay phải. Bị H chém anh C sợ hãi phải để xe ô tô BKS 35A-062.71 cùng các tài sản khác rồi bỏ chạy ra khỏi xe ô tô. Khi cướp được xe ô tô và các tài sản trên xe, H lái xe bỏ chạy theo hướng ra đê sông Đáy thuộc thôn P, xã K, huyện Y. Phát hiện H lái xe ô tô bỏ chạy, anh C liền đuổi theo và tri hô “Cướp, cướp...”. Cùng thời điểm đó, anh Phạm Văn T sinh năm 1969 là cán bộ Đoàn biên phòng cảng cửa khẩu Ninh Bình đi xe mô tô ngược chiều đến, anh C đã vẫy anh Phạm Văn T dừng lại và nhờ anh Phạm Văn T dùng xe mô tô chở anh C đuổi theo H. Khi đến Đoàn biên phòng cảng cửa khẩu Ninh Bình thì lực lượng cán bộ ở đây đã phối hợp với Đoàn công an khu công nghiệp Khánh Phú tiếp tục truy đuổi đến đường đê sông Đáy thuộc thôn P, xã K thì xe ô tô lao xuống chân đê và không đi được nữa, Lê H đã để lại con dao trong xe ô tô mà trước đó H đã dùng để chém anh C đồng thời lấy tài sản trong xe ô tô (gồm 02 điện thoại di động và 01 ví giả da) rồi ra khỏi xe bỏ chạy đến khu vực trường mầm non thôn P, xã K thì bị bắt giữ. Tổ công tác đã thu giữ tài sản trong người Lê H rồi chuyển cho cơ quan điều tra gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone X20 vỏ màu đen không có pin; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen nắp đây pin đã vỡ; 01 ví giả da màu đen đã cũ bên trong có 01 thẻ căn cước công dân số 036063002037 mang tên Lê Quyết C sinh ngày 07/6/1963 ở N, N, Nam Định; 01 thẻ do Công ty TNHH MTV M Ninh Bình cấp cho anh Lê Quyết C MSNV 020678, số Giấy phép lái xe (GPLX) AT102006 và 5.610.000 đồng.

Anh Lê Quyết C bị H chém 03 nhát trên người cụ thể như sau:

- 01 (một) vết thương ở vành tai bên phải kích thước (12x2)cm làm đứt động mạch sau tai.

- 01 (một) vết thương khủy tay phải kích thước (13x5)cm.
- 01 (một) vết thương ở mu bàn tay phải kích thước (8x3)cm.

Anh C bị thương, được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Quân y 5 Quân khu III từ 27/10/2017 đến 30/10/2017 thì ra viện. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ % sức khỏe bị tổn hại đối với anh Lê Quyết C nhưng anh C từ chối giám định với lý do sức khỏe đã ổn định.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện bị chiếm đoạt (xe ô tô taxi BKS 35A-062.71) và tiến hành định giá tài sản bị hư hỏng đối với chiếc xe taxi nêu trên cùng chiếc điện thoại Oppo của anh Lê Quyết C:

* Tại kết luận định giá tài sản số 35/KLĐG ngày 08/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã kết luận: Các phụ tùng của xe ô tô BKS 35A-062.71 bị hư hỏng và chạm là: 53.300.000 đồng; điện thoại, vỏ pin điện thoại: 1.330.000 đồng; xe ô tô BKS 35A- 062.71 giá trị còn lại là: 245.896.113 đồng.

* Tại kết luận giám định số 31/KLGD ngày 15/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận :

- Mẫu máu của anh Lê Quyết C thuộc nhóm máu A.
- Trên mẫu gửi giám định là A (Mẫu gửi giám định là con dao dài 46cm thu giữ tại hiện trường vụ án) có bám dính máu người; do lượng dấu vết ít, chất lượng kém, để lâu ngày nên không có cơ sở xác định nhóm máu.

Quá trình điều tra, Lê H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 09/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Lê H về tội: “Cướp tài sản” theo điểm b khoản 3 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét nhân thân, xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lê H phạm tội “Cướp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Lê H từ 14 đến 15 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo 27/10/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; các Điều 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Lê H phải bồi thường cho Công ty TNHH MTV M Ninh Bình số tiền 53.300.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 46 cm (Lưỡi dài 18cm; chuôi dao dài 28cm).

Tại phiên tòa, bị cáo Lê H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị bệnh HIV/AIDS để giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo chấp nhận yêu cầu bồi thường của Công ty TNHH MTV M Ninh Bình.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê H có quan điểm: Hành vi của Lê H phạm tội “Cướp tài sản” như lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là chính xác, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố để xét xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo khoản 3 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng quy định của pháp luật. Tuy vậy luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện rất khó khăn, bố, mẹ, vợ đều đã chết, bị cáo có 01 con nhưng không ở cùng bị cáo, bị cáo bị nhiễm HIV/AIDS là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về phần bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH MTV M Ninh Bình, đề nghị Tòa chấp nhận mức bồi thường như biên bản định giá số tiền là 53.300.000 đồng.

Người bị hại anh Lê Quyết C trình bày: Nội dung, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo Lê H đúng như nội dung bản cáo trạng và lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định hình phạt tù đối với bị cáo H theo đúng quy định của pháp luật. Về phần dân sự, những tài sản bị cáo H cướp của cá nhân anh gồm: 02 điện thoại di động; 01 ví giả da bên trong có 01 thẻ căn cước công dân; 01 thẻ nhân viên, 01 Giấy phép lái xe và 5.610.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại toàn bộ cho anh nên anh không có yêu cầu gì. Việc H dùng dao chém anh vào tai và vào tay đã được điều trị khỏi, sức khỏe trở lại bình thường nên không có yêu cầu bồi thường. Chiếc xe ô tô BKS 35A-062.71 thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH MTV M Ninh Bình giao cho anh lái, cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty, đề nghị Tòa buộc bị cáo H bồi thường theo quy định của pháp luật cho công ty M Ninh Bình.

Đại diện nguyên đơn dân sự có quan điểm: Theo kết luận định giá tài sản thì các phụ tùng xe ô tô BKS 35A-062.71 bị hư hỏng, va chạm là 53.300.000 đồng nên yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại thực tế sửa chữa xe ô tô trên theo quy định của pháp luật như kết quả định giá là 53.300.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thiệt hại ca kinh doanh.

Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Lê H và Luật sư bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và mức bồi thường nhưng đề

ngiht áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã đề nghị vì cho rằng không có căn cứ để áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bị hại và đại diện nguyên đơn dân sự không có ý kiến tranh luận, đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê H khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, nguyên đơn dân sự, những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định và những chứng cứ khác có trong hồ sơ. Đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 27/10/2017, Lê H chuẩn bị dao dắt vào cặp quần đi bộ từ nhà ở ra khu vực cổng khách sạn H thuê xe taxi BKS 35A-062.71 do anh Lê Quyết C điều khiển, H nói với anh C chở H sang xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định để mua ma túy sử dụng. Khi không mua được ma túy, H đã yêu cầu anh C chở xuống khu công nghiệp K. Trên đường đi, H nảy sinh ý định cướp tài sản của anh C nên khi xe taxi đến đoạn đường bê tông nằm giữa nhà máy kính nổi T và nhà máy kính Q thì H nói anh C dừng xe để chờ người ra trả tiền taxi cho anh C. Anh C dừng xe thì H dùng tay phải cầm dao đem theo chém vào vành tai, khuỷu tay và mu bàn tay phải của anh C. Bị H chém, anh C hoảng sợ mở cửa xe bỏ chạy, H liền chiếm đoạt xe ô tô taxi BKS 35A-062.71 cùng một số tài sản của anh C để trên xe rồi điều khiển xe đi về phía thôn P, xã K, huyện Y thì xe bị mất lái lao xuống chân đê và không đi được. H lấy các tài sản của anh C trên xe và bỏ chạy, sau đó bị bắt giữ. Tổng giá trị tài sản mà H đã chiếm đoạt là 252.656.113 đồng (gồm xe ô tô BKS 35A-062.71 trị giá 245.896.113 đồng, 02 điện thoại, vỏ pin điện thoại trị giá 1.330.000 đồng và 5.610.000 đồng)

“Điều 133: Bộ luật hình sự năm 1999: Tội Cướp tài sản quy định

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.

2.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm

a).....

b) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng.

.....”.

Xét thấy bị cáo H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, H đã dùng dao chém anh C là dùng vũ lực ngay tức khắc tấn công anh C làm anh C lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản là tiền, điện thoại, giấy tờ và xe ô tô do anh C điều khiển. Hành vi của H là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến sức khỏe và quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ. Đối chiếu với quy định tại Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 thì hành vi nêu trên của Lê H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản", thuộc trường hợp **“Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng”**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 133 Bộ luật Hình sự. Do đó quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa giữ nguyên như nội dung Cáo trạng truy tố để xét xử bị cáo Lê H về tội “Cướp tài sản” theo điểm, khoản của điều luật và mức hình phạt đã nêu trong bài luận tội là có căn cứ, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Lê H là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe của anh C, chiếm đoạt tài sản của anh C và chiếc xe ô tô của Công ty TNHH MTV M Ninh Bình. Sau khi chiếm đoạt được xe và tài sản, H lái xe bỏ chạy trong khi không có bằng lái xe ô tô, gây thiệt hại lớn làm xe ô tô bị hư hỏng nặng. Hành vi phạm tội của H được thực hiện một cách manh động, quyết liệt gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây sự hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý thật nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H là đối tượng nghiện ma túy, đã có 02 tiền án ngày 06/6/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 11/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 03 năm tù về tội “Không tố giác tội phạm” với tình tiết tăng nặng là tái phạm, chưa được xóa án tích lại cố ý phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo có nhân thân xấu đã có nhiều tiền án nhưng H

không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân trở thành người lương thiện mà ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội thể hiện bị cáo là đối tượng hình sự nguy hiểm, coi thường pháp luật. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả nghiêm trọng mà bị cáo đã gây ra cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc bằng loại hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo với xã hội một thời gian dài tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để trừng phạt và cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt. Đồng thời cũng là bài học để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội đáp ứng yêu cầu của công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, bị cáo bị nhiễm HIV/AIDS, sức khỏe yếu, gia đình bố mẹ và vợ đều đã chết, hiện chỉ còn 01 con trai sinh năm 2001 phải gửi mẹ vợ nuôi dưỡng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật như đề nghị của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo là phù hợp. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo là không phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình thực hiện hành vi, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản và gây thương tích cho anh Lê Quyết C, tuy nhiên anh C từ chối giám định % tổn hại sức khỏe và có đơn đề nghị không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản do đã được cơ quan điều tra thu giữ trả lại đầy đủ nên Tòa không xem xét.

Quá trình thực hiện hành vi cướp tài sản bị cáo Lê H đã điều khiển xe ô tô BKS 35A-062.71 thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH MTV M Ninh Bình bỏ chạy lao xuống chân đê sông Đáy gây hư hỏng nặng. Sau khi nhận lại xe, Công ty TNHH MTV M Ninh Bình đã tiến hành sửa chữa, thay thế phụ tùng chiếc xe trên đồng thời yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 133.180.850 đồng và thiệt hại tính trên ca xe là 550.000 đồng/01 ca xe/ 01 ngày. Tại phiên tòa, ông Phạm Tuấn A là đại diện của Công ty TNHH MTV M Ninh Bình chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại thực tế sửa chữa xe ô tô với số tiền 53.300.000 đồng như kết luận định giá tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại tính trên ca xe nữa. Xét thấy, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y đã căn cứ vào biên bản xác minh và báo giá xe, sửa chữa, thay thế phụ tùng, công sửa chữa thay thế của 03 đơn vị là: Công ty cổ phần ô tô Hyun Đại Thành Công Ninh Bình, Cửa hàng sửa chữa ô tô T tại thị trấn T, Công ty TNHH A (bút lục 54-59) để xác định chi tiết các phụ tùng cần thay thế, các bộ phận cần phải sửa chữa và công thay thế, sửa chữa đồng thời xác định giá trị thiệt hại thực tế của chiếc xe là 53.300.000 đồng là có căn cứ. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của công ty TNHH MTV M

Ninh Bình, buộc bị cáo Lê H phải bồi thường số tiền 53.300.000 đồng cho Công ty là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 và các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự 2015.

[5] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao dài 46 cm (Lưỡi dài 18cm; chuôi dao dài 28cm) cơ quan điều tra thu giữ là phương tiện bị cáo H dùng để thực hiện tội phạm nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với các vật chứng thuộc quyền sở hữu của anh Lê Quyết C gồm: 01 ví giả da màu đen đã cũ; 5.610.000 đ (năm triệu sáu trăm mười nghìn đồng); 01 thẻ căn cước công dân số 036063002037 mang tên Lê Quyết C, sinh ngày 7/6/1963 ở xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; 01 thẻ do Công ty TNHH MTV M Ninh Bình cấp cho anh Lê Quyết C- MSNV: 020678, số GPLX: AT 102006; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone vỏ màu đen không có pin; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen nắp đây pin vỡ vụn. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Lê Quyết C là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với xe ô tô BKS 35A-062.71 thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH MTV M Ninh Bình nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Công ty TNHH MTV M Ninh Bình do ông Phạm Tuấn A người được Công ty TNHH MTV M Ninh Bình ủy quyền nhận lại chiếc xe trên là đúng quy định của pháp luật.

[6] Bị cáo bị xử có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê H phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 133; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Lê H 14 (Mười bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 27/10/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; các Điều 584, 585, 586, 589, 357, 468 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Lê H phải bồi thường cho Công ty TNHH MTV M Ninh Bình số tiền 53.300.000đ (Năm mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 46 cm, Lưỡi dài 18cm; chuôi dao dài 28cm. (Chi tiết vật chứng trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 01 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.665.000đ (Hai triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/4/2018./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao: 01 bản;
 - VKSND tỉnh: 03 bản;
 - Phòng HSNV CA tỉnh NB: 01 bản;
 - Phòng KTGD: 04 bản;
 - Bị cáo: 01 bản;
 - Trại tạm giam: 01 bản;
 - Bị hại: 01 bản;
 - Nguyên đơn DS: 01 bản;
 - Người bào chữa: 01 bản;
 - Cục thi hành án dân sự tỉnh: 01 bản;
 - Sở Tư pháp: 01 bản;
 - PC 45 CA tỉnh NB: 01 bản;
 - Lưu hồ sơ: 02 bản;
 - Lưu toà HS: 01 bản;
 - Lưu HCTP: 01 bản;
- (Thông báo cho chính quyền;
địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)
Nguyễn Thị Thắm

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Trường Sơn Phạm Ngọc Quang

Nguyễn Thị Thắm

